TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **429**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước;

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1653/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lư Hoàng Phương P**, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Y Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Phan Đình T**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Đinh Bộ Lĩnh, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lư Hoàng Phương Phi trình bày:

Năm 2011, bà và ông Phan Đình T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2015, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác và có biểu hiện của việc ăn chơi, không chăm sóc gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ

để giữ gìn hạnh phúc nhưng ông T không thay đổi, giữa ông bà thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tinh thần và việc học hành của các con. Bà và ông T đã ly thân từ ngày 30/10/2016. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể chung sống với nhau nên bà xin được ly hôn với ông T để yên tâm làm ăn, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Phan Thành D, sinh ngày 24/10/2011 và Phan Uyên N, sinh ngày 31/12/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo danh mục tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 23/10/2017 và 13/11/2017.

Bị đơn ông Phan Đình T vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên Tòa án không thể ghi nhận và tiến hành hòa giải.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân và con chung của bà P, ông T theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bà Lư Hoàng Phương P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Phan Đình T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo trả lời xác minh ngày 11/9/2017 của Công an Phường 26, quận Bình Thạnh, ông Phan Đình T có hộ khẩu thường trú tại A Đinh Bộ Lĩnh, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, bỏ nhà đi đâu không rõ từ tháng 02/2017. Xét ông T thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú nên địa chỉ A Đinh Bộ Lĩnh, Phường X, quận Bình Thạnh được xác định là địa chỉ cư trú cuối cùng của ông Phan Đình T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, đoạn 2 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bà Lư Hoàng Phương P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phan Đình T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lư Hoàng Phương P đối với ông Phan Đình T.

Theo bản sao Trích lục kết hôn số 523/TLKH-BS ngày 04/7/2017 thì bà P và ông T đăng ký kết hôn ngày 15/5/2015 theo giấy đăng ký kết hôn số 84, do Ủy ban nhân dân Phường X cấp. Do đó, có đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân là hợp pháp.

Theo các công văn số 418/UBND ngày 12/9/2017, số 461/CV-UBND ngày 04/10/2017 và 640/UBND ngày 28/12/2017 của UBND Phường X, quận Bình Thạnh về việc trả lời xác minh quan hệ hôn nhân, việc nuôi con chung giữa giữa bà P, ông T thì hai ông bà không còn chung sống, ông T đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2017, không rõ địa chỉ hiện tại.

Xét, hôn nhân của ông T, bà P tồn tại trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo bà P trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không làm ăn, quan hệ với người phụ nữ khác, không chăm lo gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Điều này cho thấy bà P cố gắng hàn gắn tình cảm và hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Về phía ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện ông T không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà P, ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của bà P phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn với ông T.

Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 361/2015 Quyển số 02/2015 do UBND Phường X, quận Bình Thạnh cấp cho trẻ Phan Thành D, sinh ngày 24/10/2011 và bản sao trích lục khai sinh số 416/TLKS-BS ngày 01/6/2017 (giấy khai sinh số 202/2017 ngày 01/6/2017) do UBND Phường X, quận Bình Thạnh cấp cho trẻ Phan Uyên N, sinh ngày 31/12/2015 có căn cứ xác định trẻ D và trẻ N là con chung của ông T, bà P. Nay bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian không chung sống với nhau, ông T, không thực hiện nghĩa vụ của người cha, chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Qúa trình giải quyết vụ án, ông T không có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con phù hợp với điều kiện thực tế và quyền lợi của trẻ.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà P về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lư Hoàng Phương P: Bà Lư Hoàng Phương P và ông Phan Đình T ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84, do Uỷ ban nhân dân phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/5/2015 (Trích lục kết hôn số 523/TLKH-BS ngày 04/7/2017) hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Lư Hoàng Phương P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phan Thành D, sinh ngày 24/10/2011 và Phan Uyên N, sinh ngày 31/12/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lư Hoàng Phương P không yêu cầu ông Phan Đình T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lư Hoàng Phương P phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002700 ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà P đã nộp đủ án phí.

5. Bà Lư Hoàng Phương P, ông Phan Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P.26 Q.Bình Thạnh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh